pử liệu: Vào từ file văn bản SOLPIN.INP:

- Đòng thứ nhất chứa hai số nguyên dương m và n lần lượt là số hàng và số cột của tấm pin;
- Đòng thứ i trong số m dòng tiếp theo chứa n số nguyên dương a_{ij} (a_{ij} ≤ 1000, j = 1, 2, ..., n) là mức hấp thụ được thiết lập lúc ban đầu của các miếng pin trên hàng thứ i;
- Dòng tiếp theo chứa một số nguyên dương q là số lần gửi tín hiệu điều khiến hoặc yêu cầu tính toán của NAS;
- Mỗi dòng trong q dòng tiếp theo có cấu trúc như sau:
 - Đầu tiên là một số nguyên p (0 ≤ p ≤ 1);
 - Nếu p = 0, tiếp theo là hai số nguyên x, y (0 ≤ x, y ≤ 1000) mô tả một tín hiệu điều khiển;
 - Nếu p = 1, tiếp theo là bốn số nguyên u, v, s, t (1 ≤ u ≤ s ≤ m, 1 ≤ v ≤ t ≤ n) mô tả tọa độ màng pin hình chữ nhật được yêu cầu tính toán, trong đó (u, v) là tọa độ ô góc trên bên trái và (s, t) tọa độ ô góc dưới bên phải.

Các số trên cùng một dòng cách nhau bởi dấu cách.

Kết quả: Ghi ra file văn bản SOLPIN.OUT mức hấp thụ của các mảng pin hình chữ nhật tại từng thời điểm được yêu cầu tính toán tương ứng trong dữ liệu vào, mỗi số trên một dòng.

Ràng buộc:

- Có 40% số test ứng với 40% số điểm của bài thỏa mãn điều kiện: m, n ≤ 100, q ≤ 1000 và p luôn bằng 1;
- 30% số test khác ứng với 30% số điểm của bài thòa mãn điều kiện: m, n ≤ 100, q ≤ 1000;
- 30% số test còn lại ứng với 30% số điểm của bài thòa mãn điều kiện: m, n ≤ 500, q ≤ 5×10⁴.

50000

Ví dụ:

SOLPIN. INP			IN	. INP	SOLPIN.OUT	Giải thích		
1	5 2 3				15 3 17	Trạng thái tấm pin sau mỗi tín hiệu điều khiến được thể hiện trên hình vẽ dưới đây. Các		
2	3 2	5	3	1	1	máng pin hình chữ nhật cắn tính toán được tổ màu xám.		
5	2		15.1	(7)				
_	2	-	3	4				
-	1	-	-					

1	2	3	4	3
5	3	1	2	3
1	1	5	3	2
5	2	1	,1	2

Trạng thái tấm pin sau tín hiệu điều khiến thứ nhất gồm 2 lệnh "R" và 1 lệnh "D"

3	4	3	1	2
1	2	3	5	3
5	3	2	1	1
1	1	2	5	2

Trạng thái tấm pin sau tín hiệu điều khiến thứ hai gồm 2 lệnh "R" và 4 lệnh "D"